

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN : SỞ Y TẾ
ĐƠN VỊ TRẢ LƯƠNG : BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG HỢP ĐỒNG THÁNG 11/2017

TT	Họ và tên	Công việc chuyên môn	Số tiền 1 tháng theo HĐ	Ngày nghỉ không hưởng lương		Các khoản BH trừ vào lương (BHTH, BHYT, BHXH: 10,5%)	Truy lĩnh tiền BH	Số tiền thực lĩnh	Khoa phòng
				Số ngày	Số tiền				
1	Đặng Minh Tuấn	KTV đại học	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tài chính kế toán
2	Nguyễn Mạnh Hùng	KTV đại học	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tài chính kế toán
3	Nguyễn Thị Thu Hà	KTV	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tài chính kế toán
4	Nguyễn Quốc Khánh	CN.QTKD	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Hành chính quản trị
5	Đỗ Mạnh Hùng	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
6	Hồ Đình Dân	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
7	Lê Bảo	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
8	Nguyễn Khâm Minh	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
9	Nguyễn Văn Chiến	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
10	Trần Tiến Tuấn	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
11	Vàng Duy Hưng	Bảo vệ	3.000.000			315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
12	Nguyễn Văn Ôn	Bảo vệ	3.000.000	8	1.090.909	315.000		1.594.091	Phòng Hành chính quản trị
13	Vũ Văn Cần	Bảo vệ	3.000.000					3.000.000	Phòng Hành chính quản trị
14	Vì Trọng Quân	Bảo vệ	3.000.000		-	315.000		2.685.000	Phòng Hành chính quản trị
15	Chu Tiến Thịnh	Bảo vệ	3.000.000				315.000	3.315.000	Phòng Hành chính quản trị
16	Lê Thanh Long	Bảo vệ	3.000.000				315.000	3.315.000	Phòng Hành chính quản trị
17	Nguyễn Đức Tuyên	KS.CNTT	3.400.000	9	1.390.909			2.009.091	Phòng CNTT và Truyền Thông
18	Nguyễn Thế Lực	KS.CNTT	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng CNTT và Truyền Thông
19	Phùng Phương Nam	CĐ.CNTT	3.200.000			336.000		2.864.000	Phòng CNTT và Truyền Thông
20	Bùi Thị Cẩm Vân	CN.QTNL	3.400.000			357.000		3.043.000	Phòng Tổ chức cán bộ
21	Thái Thanh Xuân	CĐ kỹ thuật TBYT	3.200.000			336.000		2.864.000	Phòng Vật tư - TBYT
22	Nguyễn Thị Dương Liễu	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Khám bệnh TYC
23	Nguyễn Thành Sơn	Dược sỹ CĐ	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Dược
24	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Dược sỹ TC	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Dược
25	Phan Thị Hồng	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa A10
26	Đặng Hữu Trình	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Tai mũi họng

TT	Họ và tên	Công việc chuyên môn	Số tiền 1 tháng theo HĐ	Ngày nghỉ không hưởng lương		Các khoản BH trừ vào lương (BHTH, BHYT, BHXH: 10,5%)	Truy lĩnh tiền BH	Số tiền thực lĩnh	Khoa phòng
				Số ngày	Số tiền				
27	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Tai mũi họng
28	Sầm Thị Tươi	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Tai mũi họng
29	Vũ Tuấn Anh	KTV y	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
30	Lê Hữu Tú	KTV Xét nghiệm	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Xét nghiệm
31	Bùi Minh Tú	KTV Xét nghiệm	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Xét nghiệm
32	Nguyễn Thu Thủy	KTV Xét nghiệm	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Xét nghiệm
33	Bùi Thị Xuyên	KTV Xét nghiệm	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Vi sinh
34	Nguyễn Thị Dư	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Nhi
35	Trần Công Tuấn	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Nhi
36	Vương Thị Chanh	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Nhi
37	Nông Thị Bích	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nhi
38	Nguyễn Thị Thảo	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
39	Nguyễn Văn Sáng	Điều dưỡng	3.100.000	1,5	211.364	325.500		2.563.136	Khoa Nội tổng hợp
40	Vũ Thị Thúy	Điều dưỡng	3.100.000	2	281.818	325.500		2.492.682	Khoa Nội tổng hợp
41	Xuân Thu Hằng	Điều dưỡng	3.100.000	1	140.909	325.500		2.633.591	Khoa Nội tổng hợp
42	Nguyễn Hoàng Linh	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Nội tổng hợp
43	Nguyễn Thị Nhẫn	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Tim mạch - Nội tiết
44	Nguyễn Thị Hiền	Điều dưỡng	3.100.000	22	3.100.000			-	Khoa Tim mạch - Nội tiết
45	Doãn Thúy Hạnh	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Ngoại Tổng hợp
46	Hoàng Thị Thu Hiền	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Ngoại Tổng hợp
47	Nguyễn Văn Hoàn	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Ngoại Tổng hợp
48	Nguyễn Đức Dim	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Chấn thương - Chính hình
49	Nguyễn Thành Long	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Chấn thương - Chính hình
50	Nguyễn Thị Năm	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Chấn thương - Chính hình
51	Ngô Bảo Chung	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa HSTC & Chống độc
52	Phạm Thị Huế	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa HSTC & Chống độc
53	Trần Tiến Cương	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa HSTC & Chống độc
54	Bùi Thị Viết	Y sỹ YHCT	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Phục hồi chức năng
55	Nguyễn Thị Thương	Điều dưỡng	3.200.000			336.000		2.864.000	Khoa Truyền nhiễm
56	Hoàng Ngọc Dương	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn

TT	Họ và tên	Công việc chuyên môn	Số tiền 1 tháng theo HĐ	Ngày nghỉ không hưởng lương		Các khoản BH trừ vào lương (BHTH, BHYT, BHXH: 10,5%)	Truy lĩnh tiền BH	Số tiền thực lĩnh	Khoa phòng
				Số ngày	Số tiền				
57	Ma Văn Huy	Điều dưỡng	3.100.000			325.500		2.774.500	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn
58	Vương Thị Tươi	Hộ lý	3.000.000			315.000		2.685.000	Khoa Lão khoa
	CỘNG	X	181.200.000	43,5	6.215.909	16.453.500	630.000	159.160.591	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn năm trăm chín mươi một đồng chẵn.

Người lập	Kế toán trưởng	Hà Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2017
		Thủ trưởng đơn vị
Nguyễn Văn Trung	Đỗ Thị Kim Thanh	